

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 15-3-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bảo; bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 16-02-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 01-3-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy Đ - sinh năm 1967 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4D khu L, đường H, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số I17 P15 khu tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 06-4-2016 Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-10-2021); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-10-1989 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 15-9-1992 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 19-9-1994 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam

Định xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08-10-1997 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07-9-2000 Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 06-01-2004 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". bị tạm giữ từ ngày 23-11-2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 02-12-2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Ngô Viết B, anh Vũ Đại P (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 23-11-2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 166 đường Đ, phường C, thành phố N phát hiện Trần Duy Đ đang điều khiển xe máy biển kiểm soát C1-018.64 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đ tự giác giao nộp từ tay trái 01 túi nilong màu trắng kích thước (04 x 07) cm, bên trong có 02 gói nilong màu đen, trong mỗi gói nilong màu đen là gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ khai là 02 gói Heroine mục đích mua về để bán kiếm lời). Tổ công tác đã thu giữ, tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu M, đưa Đ và mời người làm chứng về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Đ 01 xe máy biển kiểm soát C1-018.64; 01 điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Vivo (đều đã cũ) và số tiền 300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Duy Đ tại địa chỉ: I17 P15 khu tập thể V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ vật chứng gì.

Bản Kết luận giám định số 1713/KL-KTHS ngày 25-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu

trắng trong 02 gói giấy bạc màu vàng, bên ngoài đều bọc nilong màu đen nằm trong cùng 01 túi nilong màu trắng kích thước (04 x 07) cm trong phong bì được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,343 gam (không phẩy ba bốn ba gam).

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Duy Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời và khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 18 giờ ngày 22-11-2022, Đ đi từ nhà ra khu vực đường P, thành phố N gặp một người đàn ông tên là V (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng một mình trên vỉa hè và mua của V 01 túi nhỏ Heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm số ma túy này về nhà và chia thành 10 gói nhỏ Heroine, mỗi gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên ngoài đều bọc nilong màu đen để nếu có khách hỏi mua thì Đ sẽ bán 200.000 đồng/01 gói Heroine. Đ đã bán hết 08 gói Heroine cho một số người (Đ không biết lai lịch, địa chỉ của những người mua ma túy và không nhớ thời gian, địa điểm từng lần bán ma túy) và thu về số tiền 1.600.000 đồng. 02 gói Heroine còn lại Đ cho vào 01 túi nilong màu trắng kích thước (04 x 07) cm và cất vào túi quần Đ đang mặc. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23-11-2023, Đ lấy 01 túi nilong màu trắng kích thước (04 x 07) cm bên trong có 02 gói Heroine đặc để trong túi quần của Đ và cầm ở trong tay trái rồi Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát C1-018.64 một mình từ nhà ra khu vực đường Điện B mục đích nếu có khách hỏi mua thì Đ sẽ bán 02 gói Heroine trên với giá 200.000 đồng/01 gói nhưng chưa kịp bán thì Đ bị Cơ quan Công an bắt quả tang như đã nêu trên. Đ khai nhận nếu bán được 02 gói Heroine trên thì Đ sẽ được lãi 100.000 đồng.

Cơ quan Điều tra đã phối hợp với Công an phường T, thành phố N xác minh đối tượng tên V theo lời khai của Trần Duy Đ là người đã bán ma túy cho Đ. Kết quả xác minh: Tại khu vực đường P, phường T, thành phố N không có người nào tên V có đặc điểm nhận dạng như lời khai của Đ.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSTPNĐ ngày 14-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Duy Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Duy Đ xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng

và khai nhận biết rõ hành vi mua ma túy ma túy về để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do háms lợi nên đã tàng trữ với mục đích bán kiếm lời. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Duy Đ theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Duy Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 42 tháng tù đến 45 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Vivo (đều đã cũ) và số tiền 300.000 đồng, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Duy Đ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm

chúng; bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 23-11-2022, tại khu vực ngã tư đầu ngõ 166 đường Đ, phường C, thành phố N, Trần Duy Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,343 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời là 0,343 gam. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Duy Đ là đối tượng có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1713/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động

màu xanh đen mặt sau có chữ Vivo (đều đã cũ) và số tiền 300.000 đồng là tài sản của bị cáo Trần Duy Đ, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Duy Đ và chiếc xe máy biển kiểm soát C1-018.64, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Duy Đ bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy Đ 42 (bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2022.

2. Phạt tiền bị cáo Trần Duy Đ số tiền 5.000.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1713/KL-KTHS. Trả lại cho bị cáo Trần Duy Đ 01 điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Vivo (đều đã cũ) và số tiền 300.000 đồng, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-02-2023).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Duy Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Duy Đ được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.Nam Đ (02 bản);
- Công an TP.Nam Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Nam Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đ Nguyên

